

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2018/TLST-VHNGĐ ngày 26/7/2018, giữa người yêu cầu bà Nguyễn Ngọc M, địa chỉ: đường Q, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và ông Võ Minh L, địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc M và ông Võ Minh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc M và ông Võ Minh L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn bà Nguyễn Ngọc M là người trực tiếp nuôi con chung tên Võ Minh T (nam), sinh ngày 02/11/2005, ông Võ Minh L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Võ Minh T mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc M và ông Võ Minh L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc M và ông Võ Minh L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc M và ông Võ

Minh L mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà M, ông L đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001980 và 0001981 cùng ngày 20/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; bà M, ông L đã nộp xong tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TP.Sóc Trăng;
- UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu HS.

Lê Trúc Phương